

KHUNG KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA XÃ HỒNG THƯỢNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của UBND xã Hồng Thượng)

| Stt | 1- Mục tiêu | 2- Nhiệm vụ | 3- Hoạt động | 4- Kết quả/ Sản phẩm | 5-Chủ trì | 6-Phối hợp | 7- Thời gian | 8- Kinh phí |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-------------------------|-----------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------|
| I | Cải cách thể chế | | | | | | | |
| 1 | Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL | Kiểm tra, rà soát văn bản QPPL | Kiểm tra văn bản QPPL hàng năm | Kế hoạch, báo cáo | Công chức Tư pháp – Hộ tịch xã | Các ban, ngành và công chức chuyên môn liên quan UBND xã | Hàng năm | Theo dự toán ngân sách hàng năm |
| | | | Rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL hàng năm | Kế hoạch, báo cáo | | | | |
| | | Theo dõi tình hình thi hành pháp luật của UBND xã | Theo dõi tình hình thi hành pháp luật | Kế hoạch | | | | |
| | | | Xây dựng văn bản QPPL | Kế hoạch | | | | |
| | | | Quản lý về xử phạt vi phạm hành chính | Kế hoạch | | | | |
| II | Cải cách thủ tục hành chính | | | | | | | |
| 1 | Nâng cao hiệu quả quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, TTHC nội bộ giữa cơ quan hành | Đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách, kiểm soát TTHC một cách hiệu quả và toàn diện, bám sát các mục tiêu, yêu cầu cải cách của Chính phủ, tỉnh, huyện | Xây dựng và ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC | Kế hoạch | Công chức Văn phòng – Thống kê xã | Các ban, ngành và Công chức chuyên môn UBND xã | cuối tháng 12 năm trước hoặc đầu | Theo dự toán ngân sách hàng năm |

| | | | | | | | | | |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| | chính nhà nước, cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch | | | | | | tháng 01 năm sau hàng năm | | |
| | | Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức | Xây dựng và ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC | Kế hoạch | | Công chức Văn phòng – Thống kê xã | Các ban, ngành và Công chức chuyên môn UBND xã | cuối tháng 12 năm trước hoặc đầu tháng 01 năm sau hàng năm | Theo dự toán ngân sách hàng năm |
| | | | Báo cáo kết quả rà soát TTHC, các quy định có liên quan và đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã | Báo cáo, Phương án | | | | Hàng năm | |
| | | | Kiểm tra công tác kiểm soát TTHC | Kế hoạch | | | | | |
| 2 | Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90% | Thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ | Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ công | phiếu khảo sát mức độ hài lòng của người dân | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã | Các ban, ngành và Công chức chuyên môn xã | | Hàng năm | Theo dự toán ngân sách hàng năm |
| III | Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước | | | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------------------------|
| 1 | Rà soát, sắp xếp lại số lượng cán bộ, công chức của đơn vị phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. | Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, chương trình hành động của BCH Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả | Triển khai sắp xếp tổ chức (theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ) | Đề án, Kế hoạch, | Công chức Văn phòng – Thống kê xã | Các ban, ngành và công chức chuyên môn xã | Hàng năm | |
| 2 | Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90% vào năm 2030 | Thực hiện thường xuyên việc đánh giá mức độ hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương | Khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước | phiếu khảo sát mức độ hài lòng của người dân | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã | Các ban, ngành và Công chức chuyên môn xã | Hàng năm | Theo dự toán ngân sách hàng năm |
| IV | Cải cách chế độ công vụ | | | | | | | |
| 1 | Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài | Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức gắn với vị trí việc làm | lập danh sách CBCC đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm | Danh sách | Công chức Văn phòng – Thống kê xã | Các ban, ngành và Công chức chuyên môn xã | theo văn bản của cấp trên | Theo dự toán ngân sách hàng năm |
| V | Cải cách tài chính công | | | | | | | |
| 1 | Nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị | Triển khai thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính nhà nước; | Các quyết định giao quyền tự chủ | Quyết định | Công chức Tài chính – Kế toán | Các phòng, ban cấp huyện; các ban, ngành, đoàn thể và công chức chuyên môn xã. | Hàng năm | |

| VI | Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số | | | | | | | |
|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 1 | 100% các TTHC cấp xã được xây dựng và áp dụng quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015; tiến tới ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý chất lượng theo hệ thống ISO điện tử. | Tổ chức triển khai việc xây dựng, áp dụng hệ thống QLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan | | Tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn | Công chức Văn phòng-ThỐNG kê | Các ban, ngành đoàn thể xã; các Công chức chuyên môn và các cá nhân, tổ chức liên quan trên địa bàn xã. | Hàng năm | |
| Kiểm tra việc xây dựng và áp dụng, duy trì ISO tại nội bộ cơ quan | | | Kế hoạch kiểm tra | Công chức Văn phòng-ThỐNG kê | Các ban, ngành đoàn thể xã; các Công chức chuyên môn và các cá nhân, tổ chức liên quan trên địa bàn xã. | Hàng năm | | |
| VII | Công tác chỉ đạo, điều hành | | | | | | | |
| 1 | UBND xã xây dựng Kế hoạch CCHC hàng năm và giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. | Tổ chức triển khai kịp thời các Chương trình, Kế hoạch CCHC | Xây dựng, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của xã | Kế hoạch | Công chức Văn phòng – Thống kê | Các ban, ngành đoàn thể xã; các Công chức chuyên môn và các cá nhân, tổ chức liên quan trên địa bàn xã. | cuối tháng 12 năm trước hoặc đầu tháng 01 năm sau hàng năm | Theo dự toán ngân sách hàng năm |

| | | | | | | | | |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 2 | Hàng năm, thực hiện kiểm tra công tác CCHC trong nội bộ cơ quan. | Tăng cường và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác CCHC tại đơn vị, địa phương để kịp thời rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế | Xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC, kiểm soát TTHC, Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và thực hiện ý kiến chỉ đạo hàng năm trên địa bàn xã | Kế hoạch | Công chức Văn phòng – Thống kê | Các ban, ngành đoàn thể xã; các Công chức chuyên môn và các cá nhân, tổ chức liên quan trên địa bàn xã. | cuối tháng 12 năm trước hoặc đầu tháng 01 năm sau hàng năm | Theo dự toán ngân sách hàng năm |
| 3 | Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung CCHC của Đảng, Nhà nước | Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội | Xây dựng, ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính hàng năm của huyện | Kế hoạch | Công chức Văn phòng – Thống kê | Các ban, ngành đoàn thể xã; các Công chức chuyên môn và các cá nhân, tổ chức liên quan trên địa bàn xã. | Hàng năm | Theo dự toán ngân sách hàng năm |
| 4 | Nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá công tác CCHC hàng năm theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng CNTT, truyền thông trong đánh giá | Triển khai việc đánh giá, xếp loại công tác CCHC của UBND xã. | Tổ chức đánh giá, xếp loại công tác CCHC hàng năm UBND xã. | Báo cáo | Công chức Văn phòng – Thống kê | Phòng Nội vụ, UBND huyện | Tháng 10 hàng năm | Theo dự toán ngân sách hàng năm |